

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/DS-ST

Ngày: 02/5/2018

V/v "Tuyên bố không công
nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hưng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thanh P**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 139B/11 ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 160B/9 ấp P, xã T, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2005 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Huỳnh Thị Thanh P và anh Nguyễn Thanh S đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Chị P đã về nhà cha mẹ ruột sống từ đó cho đến nay. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 10/6/2007. Hiện nay cháu P đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con đồng thời không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Tấn P có trình bày trong bản tự khai đề ngày 11/4/2018, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với mẹ cháu là chị Huỳnh Thị Thanh P.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh S vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu ý kiến của mình

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh S đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh P đồng thời anh S cũng đồng ý giao con cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị Thanh P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Thanh S. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

* Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2005 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Huỳnh Thị Thanh P và anh Nguyễn Thanh S đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Chị P đã về nhà cha mẹ ruột sống từ đó cho đến nay. Nay chị Huỳnh Thị Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S. Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thanh P, Hội đồng xét xử nhận định: Tình trạng hôn nhân của chị P và anh S là tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S, anh S đồng ý ly hôn với chị P. Tuy nhiên, chị P và anh S sống chung như vợ chồng từ năm 2005 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp, không được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền là trái với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị P và anh S có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Thanh P và anh Nguyễn Thanh S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 10/6/2007. Hiện nay cháu P đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P đồng thời không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, anh S đồng ý giao con cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thanh P, Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Tấn P có trình bày trong bản tự khai đề ngày 11/4/2018, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu P có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với mẹ cháu là chị Huỳnh Thị Thanh P. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thanh P giao cháu Nguyễn Tấn P cho chị Huỳnh Thị Thanh P được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị P không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thanh P là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và các Điều 55, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Thanh P và anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 10/6/2007. Sau khi Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, giao cháu Nguyễn Tấn P cho chị Huỳnh Thị Thanh P được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Thanh P và anh Nguyễn Thanh S, anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Thanh P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001302 ngày 23/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Huỳnh Thị Thanh P không phải nộp thêm tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thành